

**TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH**  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC**

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
Đồng Hới, ngày 16 tháng 8 năm 2016

**DANH SÁCH**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÀ DỰ KIẾN THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC ĐỐI VỚI**  
**SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI GIỎI HOẶC XUẤT SẮC HỆ CHÍNH QUY, CÔNG LẬP VỀ CÔNG TÁC TẠI CƠ**  
**QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NĂM 2016**  
(Theo vị trí việc làm dự tuyển công chức)

| TT                                                                           | Số báo danh | Họ tên                | Giới tính | Ngày, tháng, năm sinh | Hộ khẩu thường trú         | Học tại trường (Học viện) | Ngành (chuyên ngành)        | Ngoại ngữ | Tin học | Điểm đầu vào trường Đại học | Điểm kết quả học tập (thang điểm 10) | Xếp loại tốt nghiệp | Đối tượng HD theo QĐ số 23/2012/QĐ-UBND | Kết quả điểm phỏng vấn | Kết quả xét tuyển   |
|------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------|-----------------------|----------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------|---------|-----------------------------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------|---------------------|
| <b>I. Chuyên viên Văn phòng cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (1 chỉ tiêu)</b> |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 1                                                                            | 01          | Võ Thị Hồng Hạnh      | Nữ        | 13/3/1990             | Lộc Ninh - Đồng Hới        | ĐH Kinh tế - Luật TPHCM   | Kinh tế (Kinh tế đối ngoại) | TOEIC 660 | B       | 21                          | 8,35                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 82                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>II. Chuyên viên Ban Tuyên giáo Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh (1 chỉ tiêu)</b> |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 2                                                                            | 02          | Dương Thị Bích Thảo   | Nữ        | 1/1/1990              | Xuân Thủy - Lệ Thủy        | ĐH Quảng Bình             | Sư phạm Văn Sử              | Anh B     | B       | 19,5                        | 8,46                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 95                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>III. Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn (1 chỉ tiêu)</b>                |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 3                                                                            | 03          | Nguyễn Thị Lệ Quyên   | Nữ        | 20/11/1987            | Phú Thủy - Lệ Thủy         | ĐH Khoa học Huế           | Lịch sử                     | CN        | B       | Thạc sỹ                     | 8,10                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 76                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>IV. Chuyên viên Ban Tổ chức huyện ủy Quảng Trạch (1 chỉ tiêu)</b>         |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 4                                                                            | 04          | Trần Thị Phụng        | Nữ        | 20/12/1984            | Quảng Phương - Quảng Trạch | ĐH Sư phạm Đà Nẵng        | Văn học                     | CN        | VP      | Thạc sỹ                     | 8,36                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 97                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>V. Chuyên viên Ban Tổ chức huyện ủy Quảng Ninh (1 chỉ tiêu)</b>           |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 5                                                                            | 05          | Nguyễn Thị Minh Hằng  | Nữ        | 19/5/1990             | Duy Ninh - Quảng Ninh      | ĐH Kinh tế Huế            | Kế toán                     | Anh C     | B       | 18                          | 8,30                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 98                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>VI. Chuyên viên Ủy ban kiểm tra huyện ủy Lệ Thủy (1 chỉ tiêu)</b>         |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 6                                                                            | 06          | Đào Hồng Nhung        | Nữ        | 6/4/1988              | Mỹ Thủy - Lệ Thủy          | ĐH Kinh tế Huế            | Quản trị kinh doanh         | Anh C     | B       | 18                          | 8,10                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 99                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>VII. Chuyên viên Ban Tuyên giáo huyện ủy Tuyên Hóa (1 chỉ tiêu)</b>       |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 7                                                                            | 07          | Đoàn Thị Kim Cúc      | Nữ        | 29/4/1989             | Phong Hóa - Tuyên Hóa      | ĐH Sư phạm Huế            | Lịch sử                     | Anh B     | B       | 18,5                        | 8,22                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 96                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>VIII. Chuyên viên Thành đoàn Đồng Hới (2 chỉ tiêu)</b>                    |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 8                                                                            | 09          | Nguyễn Thị Kiều Trang | Nữ        | 21/3/1990             | Quán Hàu - Quảng Ninh      | Học viện Hành chính       | Hành chính học              | Anh B     | B       | 20,5                        | 8,02                                 | Giỏi                | QĐ-23                                   | 97                     | Dự kiến trúng tuyển |
| 9                                                                            | 10          | Hà Quốc Vương Anh     | Nam       | 18/5/1991             | Đồng Phú - Đồng Hới        | Học viện Tài chính        | Tài chính ngân hàng         | Anh C     | B       | 23,5                        | 8,36                                 | Giỏi                |                                         | 99                     | Dự kiến trúng tuyển |
| <b>IX. Chuyên viên Ủy ban MTTQ VN huyện Bố Trạch (1 chỉ tiêu)</b>            |             |                       |           |                       |                            |                           |                             |           |         |                             |                                      |                     |                                         |                        |                     |
| 10                                                                           | 13          | Dương Thị Hương Giang | Nữ        | 10/10/1994            | Hoàn Lão - Bố Trạch        | ĐH Luật Huế               | Luật Kinh tế                | Anh C     | B       | 23                          | 8,08                                 | Giỏi                |                                         | 56                     | Dự kiến trúng tuyển |

*(Chữ ký)*



|    |    |                                                                         |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
|----|----|-------------------------------------------------------------------------|--------|-----|------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------|-----|------|------|-------------|--|------|------------------------|
|    |    | X. Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy (1 chỉ tiêu)                         |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 11 | 16 | Lê Trung Hải                                                            | Nhi    | Nữ  | 10/1/1993  | Nghĩa Ninh -<br>Đồng Hới    | ĐH Kinh tế quốc<br>dân         | Tài chính -<br>Ngân hàng      | TOEIC<br>905 | VP  | 25,5 | 8,79 | Giỏi        |  | 81,5 | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XI. Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh đoàn (2 chỉ tiêu)   |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 12 | 29 | Phạm Thị Thanh                                                          | Lam    | Nữ  | 13/1/1993  | Hải Đình - Đồng<br>Hới      | ĐH Kinh tế Đà<br>Nẵng          | Kiểm toán                     | Anh C        | KTV | 24   | 8,74 | Xuất<br>sắc |  | 90   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
| 13 | 30 | Võ Thị Thúy                                                             | Đạt    | Nữ  | 1/3/1994   | An Ninh - Quảng<br>Ninh     | ĐH Sư phạm Huế                 | Ngữ văn                       | Anh C        | B   | 19   | 8,45 | Giỏi        |  | 60   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XII. Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn (1 chỉ tiêu)          |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 14 | 39 | Cao Ngọc                                                                | Thắng  | Nam | 16/9/1991  | Minh Hóa -<br>Minh Hóa      | ĐH Khoa học<br>Huế             | Lịch sử                       | Anh B        | B   | 19,5 | 8,07 | Giỏi        |  | 55   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XIII. Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh (1 chỉ tiêu) |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 15 | 40 | Đoàn Trung                                                              | Hòa    | Nam | 21/7/1993  | Đức Ninh Đông -<br>Đồng Hới | ĐH Kinh tế Hà<br>Nội           | Tài chính -<br>Ngân hàng      | TOEIC<br>910 | B   | 23   | 8,33 | Giỏi        |  | 85   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XIV. Chuyên viên Ủy ban kiểm tra huyện ủy Minh Hóa (1 chỉ tiêu)         |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 16 | 49 | Nguyễn Thị Thanh                                                        | Nhân   | Nữ  | 5/6/1991   | Duy Ninh -<br>Quảng Ninh    | ĐH Kinh tế Huế                 | Quản trị kinh<br>doanh        | Anh C        | KTV | 22   | 8,44 | Giỏi        |  | 90   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XV. Chuyên viên Văn phòng huyện ủy Minh Hóa (1 chỉ tiêu)                |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 17 | 54 | Lê Băng                                                                 | Tâm    | Nữ  | 27/2/1994  | Kiên Giang - Lê<br>Thủy     | ĐH Nông lâm<br>Huế             | Chăn nuôi -<br>thú y          | Anh C        | B   | 18,5 | 8,18 | Giỏi        |  | 88,5 | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XVI. Chuyên viên Ban Tổ chức thị ủy Ba Đồn (1 chỉ tiêu)                 |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 18 | 55 | Nguyễn Thị Hồng                                                         | Hải    | Nữ  | 3/6/1990   | Quảng Thuận -<br>Ba Đồn     | ĐH Kinh tế -<br>Luật TPHCM     | Kê toán -<br>Kiểm toán        | TOEIC<br>680 | B   | 19,5 | 8,41 | Giỏi        |  | 65   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XVII. Chuyên viên Thị đoàn Ba Đồn (1 chỉ tiêu)                          |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 19 | 59 | Đình Viêt                                                               | Dũng   | Nam | 20/12/1992 | Ba Đồn - Ba Đồn             | ĐH Bách khoa<br>Tp Hồ Chí Minh | Điện, điện tử,<br>Tự động hóa | Anh B        | B   | 21,5 | 8,19 | Giỏi        |  | 70   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XVIII. Chuyên viên Ban Tổ chức huyện ủy Lệ Thủy (1 chỉ tiêu)            |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 20 | 61 | Dương Ngọc                                                              | Tài    | Nam | 11/7/1993  | Kiên Giang - Lê<br>Thủy     | ĐH Luật Huế                    | Luật kinh tế                  | Anh C        | KTV | 18,5 | 8,39 | Giỏi        |  | 90   | Dự kiến trúng<br>tuyển |
|    |    | XIX. Chuyên viên Ban Dân vận huyện ủy Quảng Ninh (1 chỉ tiêu)           |        |     |            |                             |                                |                               |              |     |      |      |             |  |      |                        |
| 21 | 64 | Nguyễn Thị Kiều                                                         | Thương | Nữ  | 26/12/1994 | Vạn Ninh -<br>Quảng Ninh    | ĐH Kinh tế Huế                 | Quản trị kinh<br>doanh        | Anh C        | B   | 18   | 8,52 | Giỏi        |  | 80   | Dự kiến trúng<br>tuyển |

*Danh sách gồm có 21 thí sinh*

**K/T CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN CÔNG CHỨC**  
**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**  
**Trần Xuân Vinh**